

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 6 – CÀ MAU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/DS-ST
Ngày 25/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và đòi tiền thuê nhà

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Dương Thị Kiều Thảo**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**

2. Ông **Võ Minh Sơn**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Minh Muội** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi tiền thuê nhà", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Diễm K**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường T, hẻm Đ địa cầu, Khóm A, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau).

(Ông C có đơn xin vắng mặt; bà K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2025 và quá trình giải quyết vụ kiện ông Trương Văn C là nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/9/2024 bà Trần Thị Diễm K có hỏi vay mượn ông Trương văn C số tiền 6.000.000 đồng để làm hồ sơ giải ngân, ông C đồng ý và đã chuyển tiền vào số tài khoản của bà K là 1016237116 đăng ký tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N với số tiền 6.000.000 đồng, sau đó bà K có viết giấy mượn tiền cho ông đề ngày

20/9/2024, theo giấy mượn tiền bà K hứa trong thời hạn 10 ngày bà K sẽ hoàn trả cho ông số tiền này, đến hạn ông C nhiều lần đề nghị bà K trả cho ông nhưng bà K không trả mà còn dùng lời lẽ xúc phạm và thách thức ông đi thưa bà K, thời gian gần đây bà K cố tình trốn tránh không chịu trả nợ cho ông.

Ngoài ra, trước đây bà K có thuê phòng trọ của ông để ở nhưng chưa thanh toán hết tiền cho ông. Cụ thể từ ngày 11/3/2024 đến ngày 11/9/2024 mỗi tháng 1.000.000 đồng, từ ngày 11/9/2024 đến ngày 11/10/2024 thuê mỗi tháng là 700.000 đồng, bà K đã thanh toán được 2.000.000 đồng, hiện còn nợ ông số tiền 4.700.000 đồng.

Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu bà K trả cho ông số tiền nợ vay và nợ tiền thuê nhà với tổng số tiền là 10.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi giai đoạn thi hành án. Ngày 20/8/2025 ông C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà K trả số tiền thuê nhà là 4.700.000 đồng, chỉ yêu cầu bà K trả số tiền nợ vay là 6.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi giai đoạn thi hành.

Bị đơn bà Trần Thị Diễm K: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập họp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu bà K trả tiền nợ thuê nhà là 4.700.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc bà K phải có trách nhiệm trả cho ông C số tiền vay nợ gốc là 6.000.000 đồng. Bà K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Diễm K trả nợ vay và đòi tiền thuê nhà. Bà K có địa chỉ tại Khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và đòi tiền thuê nhà và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1.2] Về sự vắng mặt đương sự: Ông Trương Văn C là nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị Diễm K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà K theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ông C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà K trả tiền nợ thuê nhà 4.700.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông C là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông C.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn xác định ngày 20/9/2024 bà Trần Thị Diễm K vay của ông C số tiền là: 6.000.000 đồng, khi cho vay ông đã chuyển vào số tài khoản của bà K đăng ký tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và bà K có viết tay giấy mượn tiền cho ông đề ngày 20/9/2024. Đến hạn trả bà K không trả nợ vay cho ông nên ông C khởi kiện yêu cầu bà K trả số tiền gốc là 6.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông C cung cấp bản gốc giấy mượn tiền đề ngày 20/9/2024 của bà Trần Thị Diễm K. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện: *Trần Thị Diễm K, ngày sinh 28/01/1991. Cư ngụ: Khóm A, phường H, thành phố B, hôm nay ngày 20/9/2024, tôi có mượn số tiền của ông Trương Văn C 6.000.000, mượn vì công việc cá nhân, trong vòng 10 ngày sẽ hoàn trả lại số tiền cho ông C... Hôm nay giấy trắng mực đen tôi: Trần Thị Diễm K; số Cccd: 095191000585. Đã ghi lời hẹn và cung cấp bản sao kê tài khoản tiền gửi của ông C tại Ngân hàng TMCP Đ, tại bản sao kê của ông C thể hiện ngày 20/9/2024 ông C có chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào số tài khoản 1016237116, ông C xác định số tài khoản này của bà K.*

Tại công văn số 895/BLI.KT ngày 05/9/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh B thể hiện số căn cước công dân 095191000585 có mở tại VCB số 1016237116 và cung cấp bản sao kê tài khoản 1016237116 ngày 20/9/2024. Qua kiểm tra bản sao kê tài khoản của bà Trần Thị Diễm K thể hiện ngày 20/9/2024 bà kiều có nhận số tiền 6.000.000 đồng do ông Trương Văn C chuyển tiền. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ngày 20/8/2025, đại diện địa phương xác định bà K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường T, hẻm Đ vật lý địa cầu, Khóm A, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho bà K cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên

đơn cũng như văn bản trình bày ý kiến. Do đó, có căn cứ xác định bà K đã biết được Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà K không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà K đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định bà K có vay của ông C số tiền 6.000.000 đồng và đến hạn nhưng chưa trả cho ông C. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu bà K trả lại cho ông C số tiền nợ vay là 6.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả giai đoạn thi hành là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông C được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Tiền nộp tạm ứng án phí được hoàn lại toàn bộ.

Do bà K phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 72, 91, khoản 1 Điều 147, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 244, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

- Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C về việc yêu cầu bà Trần Thị Diễm K trả số tiền thuê nhà là 4.700.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn C đối với bà Trần Thị Diễm K.

Buộc bà Trần Thị Diễm K phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương

Văn C tổng số tiền nợ vay gốc là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Ông Trương Văn C không phải chịu án phí. Ông Trương Văn C đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013117 ngày 01/8/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được hoàn lại toàn bộ.

Bà Trần Thị Diễm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu.

Dương Thị Kiều Thảo